

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 07/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST- HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo:

Nông Bình D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 20/5/1981 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Trú tại: Phố G, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên bố: Nông Đình T - sinh năm 1954 (đã chết năm 1995); Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H - sinh năm 1955 (trú tại: Phố G, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Bế Thị H - sinh năm 1983 (trú tại: xóm N, thị trấn X, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng); Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 14/7/2020 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 04/04/2015, bị Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/5/2019, bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2021, hiện nay bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị T

Địa chỉ: Tổ M, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 04/01/2021 tại khu vực tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Nông Bình D (Sinh năm 1981; trú tại: Phố G, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng và 01 gói nhỏ giấy màu trắng được bọc bằng băng dính trong suốt, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có tổng khối lượng 0,27 gam (*không thấy hai bảy gam*) thu giữ trong bao thuốc lá GOLD LION D đang cầm trên tay.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, Nông Bình D gọi điện thoại cho người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ) hỏi mua ma túy, T đồng ý. Ngay sau đó, D đi xe máy biển kiểm soát 11F4 - 104S (mượn của cô ruột là Nông Thị T) đến nơi T hẹn gặp tại cổng trường Bế Văn Đàn thuộc phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để gặp T và đưa cho T số tiền 190.000 đồng (*một trăm chín mươi nghìn đồng*). T nhận tiền rồi bảo D đi theo T đến khu vực bờ sông thuộc phường S, thành phố Cao Bằng. Tại đây, T đưa cho D 02 gói Heroine, trong đó có 01 gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói bằng giấy trắng bên ngoài đều được gói bằng băng dính trong suốt. Trao đổi xong T đi đâu không rõ, còn D cất 02 gói Heroine vào bên trong bao thuốc lá GOLD LION rồi đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực thuộc tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng thì bị Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng phát hiện bắt quả tang và thu giữ T bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngày 12/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 29 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 44/GĐMT ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

Hành vi của bị cáo Nông Bình D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTP ngày 19/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Bình D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng của vụ án: 01 chứng minh thư nhân dân số 080393250 mang tên Nông Bình D; 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu DETECH mang biển kiểm soát 11F4 - 104S và 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu ITEL có số IMEI1: 35557092043802, số IMEI2: 355057092043810. Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng chiếc điện thoại đã cũ và không sử dụng được, đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy chiếc điện thoại này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị T cho rằng nguồn gốc mua chiếc xe máy là của bà mua để đi lại, khi bị cáo mượn xe đi bà không biết bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, do đó bà yêu cầu được lấy lại chiếc xe, không có ý kiến gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Bình D, tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nông Bình D mức án từ 12 - 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân, trả lại cho bà Nông Thị T 01 chiếc xe mô tô, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 04/01/2021 tại khu vực tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nông Bình D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trọng lượng bị cáo tàng trữ, có khối lượng là 0,27 gam (không phẩy hai mươi bảy gam).

Về mặt chủ quan: Mục đích của bị cáo Nông Bình D tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Bình D đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Nông Bình D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Bình D theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 - Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... "

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo chưa có tiền án, nhưng nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân; bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, kinh tế, xã hội, tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố của bị cáo là ông Nông Đình T đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì theo Quyết định số 82 ngày 22/3/1985 của Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những

người có ý định phạm tội. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản*". Tuy nhiên, qua xem xét bị cáo là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo khai mua với một người đàn ông tên T. Quá trình điều tra, xác minh người đàn ông đó tên là Mông Thế T. Tuy nhiên T không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo, việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và bị cáo không có ai biết và chứng kiến. Do đó, không có đủ căn cứ, tài liệu chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Mông Thế T.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động: Do điện thoại đã cũ, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy với chiếc điện thoại này.

- 01 xe mô tô: Cần trả lại cho bà Nông Thị T do bà T không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 Chứng minh thư nhân dân: Cần trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần của bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Nông Bình D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Bình D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 04/01/2021.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 080393250 mang tên Nông Bình D.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu ITEL có số IMEI1: 35557092043802, số IMEI2: 355057092043810.

Trả lại cho bà Nông Thị T 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu DETECH mang biển kiểm soát 11F4 – 104S.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nông Bình D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na